

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2015/QĐ-UBND

*Trà Vinh, ngày 08 tháng 01 năm 2015*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tiêu chí quy mô diện tích tối thiểu cánh đồng lớn  
và mức hỗ trợ cụ thể về xây dựng cánh đồng lớn  
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 487/TTr-SNN ngày 02 tháng 12 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí quy mô diện tích tối thiểu cánh đồng lớn và mức hỗ trợ cụ thể về xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Giám đốc Công ty Lương thực Trà Vinh; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Chủ tịch Hội làm vườn tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phong**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **QUY ĐỊNH**

**Tiêu chí quy mô diện tích tối thiểu cánh đồng lớn và mức hỗ trợ  
cụ thể về xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01/2015/QĐ-UBND  
ngày 08 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí quy mô diện tích tối thiểu cánh đồng lớn và mức hỗ trợ cụ thể xây dựng cánh đồng lớn trong lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo quy định tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

##### 2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp có hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là tổ chức đại diện của nông dân) hoặc hộ gia đình, cá nhân, trang trại (gọi chung là nông dân).

b) Tổ chức đại diện của nông dân có hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn với doanh nghiệp hoặc nông dân.

c) Nông dân tham gia hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn với doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân.

#### **Điều 2. Tiêu chí quy mô diện tích tối thiểu cánh đồng lớn**

1. Cánh đồng lớn cây lúa: Quy mô diện tích tối thiểu là 100 ha;

2. Cánh đồng lớn các loại cây công nghiệp ngắn ngày (cây mía, cây đậu phộng, cây lác): Quy mô diện tích tối thiểu là 20 ha;

3. Cánh đồng lớn các loại cây màu lương thực (cây bắp, khoai lang, khoai mì, cây có bột khác): Quy mô diện tích tối thiểu là 20 ha;

4. Cánh đồng lớn các loại cây màu thực phẩm (rau các loại, dưa các loại, đậu các loại): Quy mô diện tích tối thiểu là 10 ha;

5. Cánh đồng lớn các loại cây ăn trái và cây dứa: Quy mô diện tích tối thiểu là 50 ha.

### **Điều 3. Mức hỗ trợ cụ thể về xây dựng cánh đồng lớn**

#### 1. Hỗ trợ đối với doanh nghiệp

##### a) Mức hỗ trợ

- Được miễn tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất khi Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất để thực hiện các dự án xây dựng nhà chế biến, kho chứa, nhà ở công nhân, nhà công vụ phục vụ dự án cánh đồng lớn.

- Được ưu tiên tham gia thực hiện hợp đồng xuất khẩu nông sản hoặc chương trình tạm trữ nông sản của Chính phủ.

- Được hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thực hiện quy hoạch và tối đa 30% các khoản kinh phí cải tạo đồng ruộng, hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, hệ thống điện phục vụ sản xuất nông nghiệp trong dự án cánh đồng lớn.

- Được hỗ trợ tối đa 50% kinh phí tổ chức đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất nông nghiệp theo hợp đồng, bao gồm chi phí về tài liệu, ăn, ở, đi lại, tổ chức lớp học.

##### b) Điều kiện hưởng hỗ trợ

- Doanh nghiệp phải có hợp đồng trực tiếp hoặc liên kết với các doanh nghiệp khác để cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất, gắn với mua nông sản của hộ nông dân hoặc tổ chức đại diện của nông dân trong dự án cánh đồng lớn.

- Có vùng nguyên liệu đảm bảo ít nhất 50% nhu cầu nguyên liệu và có hệ thống sấy, kho chứa, cơ sở chế biến đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo hợp đồng.

- Có phương án thực hiện các nội dung được hỗ trợ quy định tại điểm a, khoản này và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### 2. Hỗ trợ đối với tổ chức đại diện của nông dân

##### a) Mức hỗ trợ

- Được miễn tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất khi nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất để thực hiện xây dựng cơ sở sấy, chế biến, kho chứa phục vụ cho dự án cánh đồng lớn.

- Được ưu tiên tham gia thực hiện hợp đồng xuất khẩu nông sản hoặc chương trình tạm trữ nông sản của Chính phủ.

- Được hỗ trợ tối đa 30% trong năm đầu và 20% trong năm thứ 2 chi phí thực tế về thuốc bảo vệ thực vật, công lao động, thuê máy để thực hiện dịch vụ bảo vệ thực vật chung cho các thành viên.

- Được hỗ trợ một lần tối đa 50% kinh phí tổ chức tập huấn cho cán bộ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về quản lý, hợp đồng kinh tế, kỹ thuật sản xuất; bao gồm chi phí về ăn, ở, mua tài liệu, học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo.

- Được hỗ trợ tối đa 100% kinh phí tổ chức tập huấn và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất nông sản theo hợp đồng; bao gồm chi phí về tài liệu, ăn, ở, đi lại, thuê hội trường, thù lao giảng viên, tham quan.

#### b) Điều kiện hưởng hỗ trợ

- Có hợp đồng và thực hiện cung ứng đầu vào cho sản xuất hoặc tổ chức sản xuất hoặc tiêu thụ nông sản cho các hộ thành viên và nông dân trên địa bàn.

- Có phương án thực hiện các nội dung được hỗ trợ quy định tại điểm a, khoản này và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### 3. Hỗ trợ đối với nông dân

#### a) Mức hỗ trợ

- Được tập huấn và hướng dẫn kỹ thuật về sản xuất và thông tin thị trường miễn phí liên quan đến loại sản phẩm tham gia cánh đồng lớn.

- Được hỗ trợ một lần bằng 30% chi phí mua giống cây trồng có phẩm cấp chất lượng từ giống xác nhận trở lên để gieo trồng vụ đầu tiên trong dự án cánh đồng lớn.

- Được hỗ trợ 100% kinh phí lưu kho tại doanh nghiệp, thời hạn tối đa là 3 tháng trong trường hợp Chính phủ thực hiện chủ trương tạm trữ nông sản.

#### b) Điều kiện hưởng hỗ trợ

Nông dân cam kết thực hiện sản xuất và bán nông sản theo đúng hợp đồng đã ký và được cấp thẩm quyền xác nhận.

### **Điều 4. Thủ tục phê duyệt chủ trương xây dựng cánh đồng lớn; phê duyệt Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn**

Thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn và Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

#### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định này và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 4

và Điều 5 Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch bố trí ngân sách hỗ trợ hàng năm cho doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân và nông dân tham gia cánh đồng lớn trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện các Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn và báo cáo kết quả theo quy định.

d) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các tranh chấp, vi phạm trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa các bên liên kết; xem xét, quyết định hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền thu hồi các hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với các bên vi phạm hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản.

đ) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan, các cấp chính quyền khuyến khích đôn điền, đổi thửa; hướng dẫn, tư vấn cho các bên tham gia liên kết thực hiện Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn.

## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch bố trí ngân sách hỗ trợ hàng năm cho doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân và nông dân tham gia cánh đồng lớn.

## 3. Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội làm vườn tỉnh

a) Hướng dẫn, tư vấn pháp lý cho nông dân, hợp tác xã quy trình, thủ tục ký kết hợp đồng, thanh lý hợp đồng hoặc giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng theo quy định pháp luật.

b) Tham gia thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền và hỗ trợ nông dân hợp tác, liên kết sản xuất với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác, bảo vệ quyền lợi của hội viên trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng liên kết.

## 4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Phối hợp chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định này và các quy định tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại địa phương.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia hướng dẫn, tư vấn pháp lý cho nông dân, hợp tác xã; thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền và hỗ trợ nông dân hợp tác, liên kết sản xuất với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác.

c) Thực hiện khuyến khích đồn điền, đổi thửa; hướng dẫn, tư vấn cho các bên tham gia liên kết thực hiện dự án hoặc phương án canh đồng lớn trên địa bàn.

d) Căn cứ xác nhận thực hiện hợp đồng của Ủy ban nhân dân cấp xã, thực hiện việc hỗ trợ nông dân theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phong**